

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/KDTM-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Hoàng Thu
- Ông Vũ Huy Hoàng

– **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh:**
Bà Vũ Thị Thái- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2025/TLST-KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2025/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Địa chỉ: phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cũ).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức M; địa chỉ: phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 03706625 ngày 17/02/2025) (có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư T; địa chỉ: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ);

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang B, sinh năm 1973 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2024 và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Đức M trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Thành Đô (sau đây được viết là Ngân hàng Q) ký với Công ty Cổ phần Đầu Tư T (sau đây được viết là Công ty T) Hợp đồng tín dụng số 4719136.20 ngày 09/3/2020; số tiền vay là: 2.245.000.000 đồng, Mục đích: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ S450; Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.7%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.7%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Vào ngày 11 dương lịch hàng tháng, Công ty T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 26.730.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết số tiền còn lại; trả lãi đầu tiên vào ngày 11/4/2020; trả phí theo quy định của Ngân hàng Q từng thời kỳ.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Quốc tế đã giải ngân cho Công ty T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 4719136(1).20 ngày 11/3/2020 với số tiền 2.245.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 16/6/2024, Công ty T đã thanh toán cho Ngân hàng Quốc tế số tiền là 1.802.826.051 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.069.200.000 đồng, nợ lãi là 733.626.051 đồng) và còn nợ Ngân hàng Q số tiền là: 1.640.246.704 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.175.800.000 đồng, nợ lãi là 464.446.704 đồng.

Nay Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần Đầu Tư T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2025 là: 1.710.739.696 đồng (Một tỷ bảy trăm mười triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 1.175.800.000 đồng, nợ lãi là 534.939.696 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi Công ty CP Đầu Tư T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đầu Tư T:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên vụ án được đưa ra xét xử chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu Tư T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn có địa chỉ trụ sở chính của công ty tại xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư T do người đại diện theo pháp luật là ông Lê Quang B không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu Tư T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2025 là: 1.710.739.696 đồng (Một tỷ bảy trăm mười triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 1.175.800.000 đồng, nợ lãi là 534.939.696 đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 4719136.20 ngày 09/3/2020; số tiền vay là: 2.245.000.000 đồng, Mục đích: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ S450; Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.7%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.7%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Vào ngày 11 dương lịch hàng tháng, Công ty T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 26.730.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết số tiền còn lại; trả lãi đầu tiên vào ngày 11/4/2020; trả phí theo quy định của Ngân hàng Quốc tế từng thời kỳ. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Quốc tế đã giải ngân cho Công ty T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 4719136(1).20 ngày 11/3/2020 với số tiền 2.245.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng trên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 16/6/2024, Công ty T đã thanh toán cho Ngân hàng Quốc tế số tiền là 1.802.826.051 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.069.200.000 đồng, nợ lãi là 733.626.051 đồng) và còn nợ Ngân hàng Quốc tế số tiền là: 1.640.246.704 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.175.800.000 đồng, nợ lãi là 464.446.704 đồng. Do đó, việc Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu Công ty T trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

[3.2] Theo Công văn số 2457/ĐKKD-T6 ngày 14/5/2025 của Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp đối với Công ty Cổ phần Đầu Tư T: “Thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Đầu Tư T (Mã số doanh nghiệp 0312947533): đính kèm thông tin chi tiết Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/5/2023. Đến nay, Công ty chưa đăng ký giải thể”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần Đầu Tư T do ông Lê Quang B là đại diện theo pháp luật đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do Công ty Cổ phần Đầu Tư T do ông Lê Quang B là đại diện theo pháp luật không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như Công ty Cổ phần Đầu Tư T do ông Lê Quang B là đại diện theo pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề

ng nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày 29/8/2025 là: 1.710.739.696 đồng (Một tỷ bảy trăm mười triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 1.175.800.000 đồng, nợ lãi là 534.939.696 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 335, 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với Công ty Cổ phần Đầu Tư T - Tổng 68 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu Tư T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền còn nợ tính đến ngày 29/8/2025 là: 1.710.739.696 đồng (Một tỷ bảy trăm mười triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 1.175.800.000 đồng, nợ lãi là 534.939.696 đồng.

Kể từ ngày 30/8/2025, Công ty Cổ phần Đầu Tư T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thoả thuận tại “Hợp đồng tín dụng số 4719136.20 ngày 09/3/2020”.

3. Về án phí:

Công ty Cổ phần Đầu Tư T chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 63.322.191 đồng (Sáu mươi ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn một trăm chín mươi một đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.153.800 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P, số 0052208 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV10, TP.HCM;
- Phòng THA DS KV10, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (14).



**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tuyết